TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂUTHÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 06/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Bảo Trân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Lữ Khắc Hồi.

Bà Trần Thanh Duyên.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2024/HSST ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Lâm Văn L, sinh ngày: 17/11/1993 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Lâm Văn T, sinh 1966; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh 1966; Anh chị em ruột 02 người, lớn nhất sinh 1988, nhỏ nhất sinh 1994; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/6/2023 cho đến nay tại xã H, huyện T, tỉnh V (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Đinh Hoàng L1, sinh năm 1979 (Khuyết tật tâm thần).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Võ Thị H, sinh năm 1960 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chi bị hại: Bà Trần Thị Đ – Cộng tác viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh V (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn Út N1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 04/4/2023, Đinh Văn T1 sinh năm 1985 nơi cư trú ấp V, xã M, huyện T, tỉnh V tổ chức uống rượu tại nhà cùng với Đoàn Văn Đ1, sinh năm 1968 nơi cư trú ấp V, xã M, huyện T; Đinh Hoàng L1, sinh năm 1979 nơi cư trú ấp T, xã M, huyện T (L1 là người khuyết tật tâm thần mức độ nặng); Lâm Văn L, sinh năm 1993 và Nguyễn Văn Út N1 sinh năm 1983 cùng cư trú ấp H, xã H, huyện T, tỉnh V. Uống rượu được một lúc thì Lăng đi vệ sinh, lúc này giữa Long với Út N1 xảy ra cự cãi, xô xát với nhau, N1 cầm một cái chén, L1 cầm một cái dĩa, hai bên ném nhau hậu quả N1 ném trúng vùng trán bên trái L1 gây thương tích.

Sau khi đi vệ sinh trở ra thấy N1 và L1 xô xác đánh nhau nên L vào can ngăn và kéo N1 ra xe đi về. Khi đi bộ được khoảng 4 - 5m thì L1 chạy theo dùng tay đánh trúng vào đầu L một cái, sau đó L1 cầm chiếc đũa đâm trúng vào vùng mí mắt phải và mũi bên phải của L. Bị L1 đâm trúng nên L đi đến xe mô tô biển kiểm soát 84V1-2038 của L dựng gần đó mở cốp xe lấy chiếc cờ lê khóa số 19 cầm trên tay phải đánh 02 đến 03 cái vào chân trái của L1 gây thương tích, sau đó L điều khiển xe chở N1 đi về còn L1 được mọi người đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh V.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 174/KLTTCT-2023 ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Sẹo trung bình vùng trán - đỉnh bên trái, tỷ lệ 2%; Sẹo trung bình vùng mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân bên trái, tỷ lệ 2%; Sẹo nhỏ vùng dưới gối bên trái, tỷ lệ 1%; Gãy 1/3 trên xương chày bên trái, tỷ lệ 15%.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh Hoàng L1 tại thời điểm giám định là 19%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Về vật chứng: Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang tạm giữ 04 đoạn cây gỗ (cây đũa); 08 mảnh vỡ dĩa màu trắng, không rõ hình dạng; 05 mảnh vỡ chén màu trắng, không rõ hình dạng; 01 cờ lê khóa số 19 bằng kim loại dài 24cm đã qua sử dụng bị gãy 01 cạnh có ghi dòng chữ "FORGER ALLOY STEEL" và số "19"

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Văn L và gia đình Nguyễn Văn Út N1 khắc phục chi phí điều trị cho bị hại Đinh Hoàng L1 với số tiền 27.000.000đ, người giám hộ của bị hại là bà Võ Thị H đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với bị hại Đinh Hoàng L1 có hành vi dùng đũa đâm trúng vùng mí mắt phải và mũi bên phải của bị cáo L tuy nhiên do vết thương nhẹ và đã bình phục, bị cáo L từ chối giám định thương tích và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với L1 nên không xem xét giải quyết.

Đối với thương tích vùng trán - đỉnh bên trái của bị hại Đinh Hoàng L1 do Nguyễn Văn Út N1 dùng chén ném gây thương tích, qua giám định xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương vùng trán - đỉnh bên trái của Long là 2%. Xét thấy N1 không đồng phạm cùng với bị cáo L, đồng thời do vết thương nhẹ nên bà Võ Thị H là người giám

hộ cho bị hại L1 không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N1 nên không xem xét giải quyết.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSCT ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Lâm Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lâm Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù, thời gian chấp hành tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bắt bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 04 đoạn cây gỗ (cây đũa); 08 mảnh vỡ dĩa màu trắng, không rõ hình dạng; 05 mảnh vỡ chén màu trắng, không rõ hình dạng; 01 cờ lê khóa số 19 bằng kim loại dài 24cm đã qua sử dụng bị gãy 01 cạnh có ghi dòng chữ "FORGER ALLOY STEEL" và số "19".

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Văn L và gia đình Nguyễn Văn Út N1 khắc phục chi phí điều trị cho bị hại Đinh Hoàng L1 với số tiền 27.000.000đ, người giám hộ của bị hại là bà Võ Thị H đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm

Về án phí: Buộc bị cáo Lâm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

* Người đại diện cho bị hại, bà Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về mức hình phạt 01 năm đến 02 năm tù đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu một mức án tương xứng với hành vi phạm tội được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trong quá trình điều tra thì giữa bị cáo L và gia đình N1 đã khắc phục chi phí điều trị cho bị hại L1 tổng số tiền là 27.000.000đ người giám hộ của bị hại là bà Võ Thị H đã nhận đủ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và bà H có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

* Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có lỗi, bị cáo xin lỗi bị hại, xin lỗi mẹ bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lâm Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đã thực hiện: Vào khoảng 18 giờ ngày 04/4/2023, tại ấp V, xã M, huyện T, tỉnh V, do xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống rượu nên bị cáo đã dùng chiếc cờ lê khóa số 19 bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh 02 đến 03 cái vào chân trái của bị hại Đinh Hoàng L1 (L1 là người khuyết tật tâm thần mức độ nặng) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Bị cáo là người trưởng thành, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo dùng chiếc cờ lê là loại hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với những lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiện hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Khi phạm tội bị cáo không lường trước được sẽ gây thương tích cho bị hại 17%, vì sau khi bị cáo can ngăn đánh nhau giữa bị hại Đinh Hoàng L1 và Nguyễn Văn Út N1, thì ra về, đi được khoảng 4 - 5m thì bị hại L1 chạy theo dùng tay đánh trúng vào đầu một cái, sau đó bị hại L1 cầm chiếc đũa đâm trúng vào vùng mí mắt phải, mũi bên phải của bị cáo L, làm mí mắt bên phải bị chảy máu, do bị thương nên không kìm chế được bản thân nên đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại, cho nên hành vi của bị cáo chưa tới mức có tích chất côn đồ. Bị cáo nhận thức được rằng hành vi dùng chiếc cờ lê là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng do không kìm chế được hành vi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân huyện Châu Thành truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét căn cứ quyết định hình phạt: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến an ninh trật tự địa phương, làm tổn hại sức khỏe cho bị hại mà còn vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo hoàn toàn có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo không kìm chế được bản thân nên gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 17%. Với tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Vì vậy xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết, cần tuyên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử xem xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc

phục xong hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Có ông cố Huỳnh Văn D, bà cố Trương Thị A, ông cậu Huỳnh Văn H có công với cách mạng; Trong vụ án bị hại có một phần lỗi và người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cũng đủ khả năng tự cải tạo. Từ những căn cứ trên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành xử phạt tù bị cáo L nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội; có nhân thân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Văn L và gia đình Nguyễn Văn Út N1 khắc phục chi phí điều trị cho bị hại Đinh Hoàng L1 với số tiền 27.000.000đ, người giám hộ của bị hại là bà Võ Thị H đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

[6] Về vật chứng: 04 đoạn cây gỗ (cây đũa); 08 mảnh vỡ dĩa màu trắng, không rõ hình dạng; 05 mảnh vỡ chén màu trắng, không rõ hình dạng; 01 cờ lê khóa số 19 bằng kim loại dài 24cm đã qua sử dụng bị gãy 01 cạnh có ghi dòng chữ "FORGER ALLOY STEEL" và số "19" không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Quan điểm của Kiểm sát viên và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lâm Văn L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 06/02/2024

Giao bị cáo Lâm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lâm Văn L và gia đình Nguyễn Văn Út N1 khắc phục chi phí điều trị cho bị hại Đinh Hoàng L1 với số tiền 27.000.000đ, người giám hộ của bị hại là bà Võ Thị H đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 04 đoạn cây gỗ (cây đũa); 08 mảnh vỡ dĩa màu trắng, không rõ hình dạng; 05 mảnh vỡ chén màu trắng, không rõ hình dạng; 01 cờ lê khóa số 19 bằng kim loại dài 24cm đã qua sử dụng bị gãy 01 cạnh có ghi dòng chữ "FORGER ALLOY STEEL" và số "19".

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Buộc bị cáo Lâm Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai bị cáo, người đại diện cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân xã, phường nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Trần Bảo Trân

**** Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS huyện Châu Thành;
- CC THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã;
- Bị cáo.